

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**  
*(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)*

## MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016	10
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016	11 - 29

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2016 của Công ty.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Mã số doanh nghiệp **0300509782**, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 5 năm 2016.

**Chủ sở hữu của Công ty** : Công ty TNHH Một thành viên Đông Hải

**Vốn điều lệ** : **35.000.000.000** Đồng

**Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính** : Dệt – Nhuộm In – May – Gia công Cơ khí

### Tổ chức hoạt động kinh doanh

*Hệ thống hoạt động kinh doanh của Công ty gồm có:*

\* **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 3842 5372
- Fax : (84-08) 3810 0489
- Mã số thuế : **0 3 0 0 5 0 9 7 8 2**
- Website : detmay7.com.vn

\* **Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 – Xí nghiệp May Hậu Cần**

- Địa chỉ : 451/9 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 3863 7081
- Fax : (84-08) 3863 7082
- Mã số thuế : **0 3 0 0 5 0 9 7 8 2 – 0 0 1**

Báo cáo tài chính năm 2016 đính kèm trong Báo cáo này chỉ trình bày số liệu của Văn phòng Công ty (không bao gồm số liệu của Xí nghiệp May Hậu Cần). Báo cáo tài chính này được lập lại do Công ty có điều chỉnh số liệu phân phối lợi nhuận năm 2016 nên các chỉ tiêu thuộc Vốn chủ sở hữu và Quỹ khen thưởng, phúc lợi có thay đổi số liệu so với Báo cáo tài chính đã lập vào ngày 17 tháng 3 năm 2017.

## CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY 7

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

---

### CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Chủ tịch công ty và Ban Điều hành của Công ty gồm có:

**Chủ tịch công ty:** Ông Cao Xuân Minh

#### *Ban điều hành*

1. Ông Phạm Văn Thấu Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 12/05/2016) – Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Ông Cao Xuân Minh Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12/05/2016)
3. Ông Nguyễn Văn Vinh Phó Giám đốc
4. Ông Thái Doãn Thát Phó Giám đốc
5. Bà Trịnh Thị Thương Phó Giám đốc
6. Bà Lại Thị Bầy Kế toán trưởng

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TPHCM thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ kế toán này, Công ty Nhân Tâm Việt bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 29.

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 được Công ty phân phối theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- \* Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch và Ban Giám đốc của Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu;



## CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY 7

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

---

- \* Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- \* Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- \* Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- \* Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2016 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



---

**Giám đốc – Phạm Văn Thấu**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Số: 106/2017/BCTC-NTV.HCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**KÍNH GỬI:**                    **CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Dệt May 7 tại Công văn số : 271/DM7-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc phát hành lại Báo cáo kiểm toán năm 2016, chúng tôi đã kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2016 của Văn phòng Công ty TNHH Một Thành viên Dệt May 7 lập ngày 30 tháng 6 năm 2017 đính kèm; Báo cáo tài chính này có điều chỉnh về cơ cấu số liệu phân phối lợi nhuận năm 2016 nên các chỉ tiêu thuộc Vốn chủ sở hữu và Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi có thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2016 lập ngày 17 tháng 3 năm 2017 (đã được kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 76/2017/BCTC-NTV.HCM ngày 21 tháng 4 năm 2017).

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Dệt may 7 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích



đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề lưu ý**

Báo cáo kiểm toán này được phát hành dựa trên sự kiện Công ty TNHH Một Thành viên Dệt May 7 lập lại Báo cáo tài chính năm 2016 do có điều chỉnh về cơ cấu số liệu phân phối lợi nhuận năm 2016 tại Công văn số : 271/DM7-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2017, do đó phạm vi kiểm toán không bao gồm các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 76/2017/BCTC-NTV.HCM ngày 21 tháng 4 năm 2017.

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**  
**Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**



---

**Phó Tổng Giám đốc – Lê Hạ**

Phụ trách Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số : 0082-2015-124-1

---

**Kiểm toán viên – Huỳnh Hữu Phước**

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số : 1762-2014-124-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>284.839.436.734</b>	<b>397.282.063.205</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	2.937.455.259	94.122.141.421
111	1 Tiền		2.937.455.259	94.122.141.421
112	2 Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		<b>142.633.657.237</b>	<b>152.958.585.973</b>
131	1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	136.410.705.816	142.235.056.366
132	2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	904.164.705	10.627.631.570
133	3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	V.4	5.472.976.931	131.033.000
136	4 Phải thu ngắn hạn khác	V.5	18.882.235	137.937.487
137	5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(173.072.450)	(173.072.450)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	<b>130.724.285.151</b>	<b>148.245.626.319</b>
141	1 Hàng tồn kho		130.724.285.151	154.190.595.777
149	2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(5.944.969.458)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		<b>8.544.039.087</b>	<b>1.955.709.492</b>
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8	5.282.181.816	-
152	2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	V.9	3.261.857.271	1.955.709.492
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>154.432.682.536</b>	<b>75.669.577.659</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		<b>154.432.682.536</b>	<b>75.669.577.659</b>
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.10	154.432.682.536	75.669.577.659
222	- Nguyên giá		349.178.169.969	233.712.276.462
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(194.745.487.433)	(158.042.698.803)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>439.272.119.270</b>	<b>472.951.640.864</b>



**CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY 7**

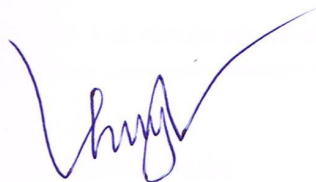
Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>323.929.788.184</b>	<b>363.814.367.498</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>323.929.788.184</b>	<b>363.814.367.498</b>
311	1 Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	67.601.210.219	44.600.160.307
312	2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	146.079.869.413	256.039.671.763
313	3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	4.079.176.540	5.687.812.678
314	4 Phải trả người lao động		38.521.125.152	33.480.808.837
319	5 Phải trả ngắn hạn khác	V.14	8.740.315.345	3.041.203.516
320	6 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	30.000.000.000	-
321	7 Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.16	1.062.443.505	6.167.043.140
322	8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	27.845.648.010	14.797.667.257
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>400</b>	<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>115.342.331.086</b>	<b>109.137.273.366</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.18	<b>115.342.331.086</b>	<b>109.137.273.366</b>
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	115.320.815.483	106.920.979.710
418	2 Quỹ đầu tư phát triển	V.18.2	21.515.603	2.216.293.656
421	3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.18.3	-	-
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>439.272.119.270</b>	<b>472.951.640.864</b>

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Lại Thị Bày

Giám đốc



Phạm Văn Thấu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

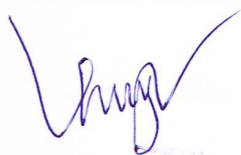
Năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		722.451.388.589	691.988.015.179
02	2 Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.19	722.451.388.589	691.988.015.179
11	4 Giá vốn hàng bán	VI.20	631.027.092.785	592.127.386.418
20	5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		91.424.295.804	99.860.628.761
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	3.272.980.192	1.043.092.582
22	7 Chi phí tài chính	VI.22	322.824.943	466.970.779
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		70.416.667	466.970.779
25	8 Chi phí bán hàng	VI.23	3.844.641.743	10.761.624.033
26	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.24	42.687.600.116	43.539.328.807
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		47.842.209.194	46.135.797.724
31	11 Thu nhập khác	VI.25	2.807.075.485	1.270.079.479
32	12 Chi phí khác		4.264.625	65.033
40	13 Lợi nhuận khác		2.802.810.860	1.270.014.446
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.645.020.054	47.405.812.170
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.26	10.371.004.011	10.715.278.677
52	16 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		40.274.016.043	36.690.533.493

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu



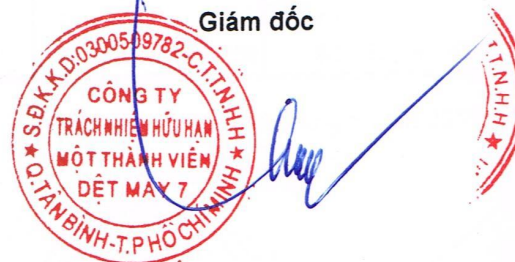
Lê Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Lại Thị Bày

Giám đốc



Phạm Văn Thấu



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		530.632.482.291	696.043.545.716
02	2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(381.975.499.244)	(523.169.831.126)
03	3 Tiền chi trả cho người lao động		(78.833.489.349)	(73.161.016.907)
04	4 Tiền lãi vay đã trả	VI.22	(70.416.667)	(466.970.779)
05	5 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.098.681.760)	(11.065.024.449)
06	6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		18.449.301.399	12.675.817.074
07	7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(87.098.172.443)	(38.096.721.689)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(9.994.475.773)</b>	<b>62.759.797.840</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(114.637.736.035)	(29.566.411.680)
22	2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		174.545.454	-
27	3 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.272.980.192	1.043.092.582
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(111.190.210.389)</b>	<b>(28.523.319.098)</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
33	1 Tiền thu từ đi vay	V.15	30.000.000.000	55.201.000.000
34	2 Tiền trả nợ gốc vay		-	(55.201.000.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(91.184.686.162)</b>	<b>34.236.478.742</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	V.1	<b>94.122.141.421</b>	<b>59.885.662.679</b>
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	V.1	<b>2.937.455.259</b>	<b>94.122.141.421</b>

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu



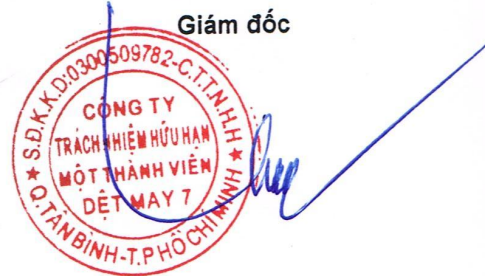
Lê Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Lại Thị Bày

Giám đốc



Phạm Văn Thấu

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM 2016**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính niên độ kế toán 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 (không bao gồm số liệu của Xí nghiệp May Hậu Cần).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên Nhà Nước

**Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và Thương mại

**Ngành nghề kinh doanh** :

- Dệt, nhuộm, in, may;
- Gia công sản phẩm cơ khí
- Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất, sản phẩm của ngành dệt, nhuộm, in, may, cơ khí

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc tổ chức hệ thống kinh doanh của Công ty**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
- Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7	109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 – Xí nghiệp May Hậu Cần	451/9 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

### **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán năm**

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

#### Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán : Chứng từ ghi sổ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

##### *Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:*

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì Công ty ghi sổ kế toán theo nguyên tắc ghi sổ kế toán theo nguyên tắc sau:
  - + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;*
  - + *Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán*
  - + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;*
  - + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.*

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

***Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).***

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.
- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

**Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:**

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.





## **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

---

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh cho từng giai đoạn sản xuất.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp Bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp Kế khai thường xuyên.

#### ***Dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong niên độ kế toán.

### **6. Tài sản cố định**

Được coi là Tài sản cố định nếu thỏa mãn đồng thời cả ba tiêu chuẩn dưới đây:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- b. Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên;
- c. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 Đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

### **Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

<b><u>Nhóm Tài sản cố định hữu hình</u></b>	<b><u>Tru sò chính</u></b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 06 năm
- Máy móc và thiết bị	03 – 05 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 năm

### **7. Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### **8. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

---

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và các khoản bổ sung vốn từ kết quả hoạt động kinh doanh và Quỹ đầu tư phát triển.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### 12. Trích lập các quỹ

Các quỹ (Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi,...) được trích lập theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

#### ❖ *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa sang người mua;
- b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát hàng hóa;

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- d. Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **14. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các chi phí sản xuất vượt trên mức bình thường được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh và đúng kỳ kế toán.

### **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên Thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.





## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	ĐVT: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
- Tiền mặt tại quỹ	741.328.853	142.661.854
- Tiền gửi ngân hàng (*)	2.196.126.406	93.979.479.567
<b>Cộng</b>	<b>2.937.455.259</b>	<b>94.122.141.421</b>
<p>(*) Trong đó Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ cuối năm là USD 13,031.85 tương đương 296.150.224 Đồng.</p>		
<b>2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
- Cục Quân Nhu (Kho 690 và 205)	45.180.444.488	32.601.454.626
- Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	19.267.393.776	-
- Công ty CP Dệt May Nha Trang	18.909.246.110	-
- Công ty CP X20	12.897.715.019	3.820.539.035
- Công ty Thanh Hà	11.848.121.867	6.848.741.921
- Công ty CP 26	7.266.286.326	9.637.173.772
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	28.218.797.368
- Công ty CP 32	33.647.090	16.582.749.644
- Các đối tượng khác	21.007.851.140	44.525.600.000
<b>Cộng</b>	<b>136.410.705.816</b>	<b>142.235.056.366</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

- Peja (S.E.A) B.V (cuối năm # USD 24,492.47)	547.406.705	460.017.875
- Công ty TNHH Tư vấn QL Tài nguyên & Môi Trường SVN	250.000.000	-
- Fong's National Dyeing And Finishing Machinery	-	7.485.120.000
- CN Miền Nam Công ty CP Nồi hơi VN	-	1.623.848.500
- Các đối tượng khác	106.758.000	1.058.645.195
<b>Cộng</b>	<b>904.164.705</b>	<b>10.627.631.570</b>

**4. Phải thu nội bộ ngắn hạn**

- Chi nhánh May Hậu Cần	5.464.190.983	131.033.000
- Phân xưởng may	8.785.948	-
<b>Cộng</b>	<b>5.472.976.931</b>	<b>131.033.000</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

- Tạm ứng	5.619.535	91.707.885
- Ký cược, ký quỹ	-	46.229.602
- Phải thu khác	13.262.700	-
<b>Cộng</b>	<b>18.882.235</b>	<b>137.937.487</b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Khoản nợ Phải thu khách hàng khó đòi đã lập dự phòng như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số dư nợ phải thu	Lập dự phòng	Số dư nợ phải thu	Lập dự phòng
Công ty CP 389 - QK3	173.072.450	(173.072.450)	173.072.450	(173.072.450)



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.924.564.010	-	6.972.063.955	-
Công cụ, dụng cụ	7.992.064	-	292.069.298	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.475.131.138	-	32.302.273.475	-
Thành phẩm	97.231.746.789	-	114.125.993.835	(5.944.969.458)
Hàng hoá	1.084.851.150	-	498.195.214	-
<b>Cộng</b>	<b>130.724.285.151</b>	<b>-</b>	<b>154.190.595.777</b>	<b>(5.944.969.458)</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn****5.282.181.816**

-

Chi phí trả trước ngắn hạn là khoản chi phí thuê máy móc thiết bị.

**9. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ****3.261.857.271****1.955.709.492**

Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ theo dõi tại Văn phòng công ty.

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
- Số đầu năm		50.343.832.989	176.869.125.629	6.499.317.844	233.712.276.462
- Mua sắm, đầu tư XDCB		1.583.342.649	114.923.255.865	652.727.273	117.159.325.787
- Thanh lý, nhượng bán		(780.000.000)	(814.860.852)	(98.571.428)	(1.693.432.280)
- Số cuối năm		<b>51.147.175.638</b>	<b>290.977.520.642</b>	<b>7.053.473.689</b>	<b>349.178.169.969</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
- Số đầu năm		34.611.239.804	117.302.393.681	6.129.065.318	158.042.698.803
- Khấu hao trong năm		5.869.347.825	32.011.570.055	515.303.030	38.396.220.910
- Thanh lý, nhượng bán		(780.000.000)	(814.860.852)	(98.571.428)	(1.693.432.280)
- Số cuối năm		<b>39.700.587.629</b>	<b>148.499.102.884</b>	<b>6.545.796.920</b>	<b>194.745.487.433</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
- Tại ngày đầu năm		15.732.593.185	59.566.731.948	370.252.526	75.669.577.659
- Tại ngày cuối năm		<b>11.446.588.009</b>	<b>142.478.417.758</b>	<b>507.676.769</b>	<b>154.432.682.536</b>
<b>Nguyên giá Tài sản khấu hao hết còn sử dụng</b>					
- Tại ngày đầu năm		18.882.129.900	91.923.890.321	4.042.045.117	114.848.065.338
- Tại ngày cuối năm		26.594.699.925	93.056.754.469	6.400.746.416	<b>126.052.200.810</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>11. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
- Công ty CP Dệt May Quảng Phú	20.044.701.341	-
- Tổng Công ty CP Phong Phú	9.612.009.860	-
- Công ty CP SX TM ĐT Phát triển Nam Phú	6.778.800.000	-
- Công ty TNHH Chan Chem	6.325.766.750	3.092.728.950
- Công ty TNHH Việt Ân	5.533.807.990	974.337.320
- Công ty TNHH TM Anh Linh	2.590.143.272	1.793.599.732
- Công ty TNHH Đầu tư SX TM Thanh Quang	2.376.004.672	3.371.223.566
- Công ty TNHH La Giang	303.254.675	3.524.093.500
- Các đối tượng khác	14.036.721.659	31.844.177.239
<b>Cộng</b>	<b><u>67.601.210.219</u></b>	<b><u>44.600.160.307</u></b>

<b>12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
- Cục Tài chính - BQP	145.700.000.000	240.000.000.000
- Tổng Cục Hậu cần Kỹ Thuật	-	15.950.000.000
- Các đối tượng khác	379.869.413	89.671.763
<b>Cộng</b>	<b><u>146.079.869.413</u></b>	<b><u>256.039.671.763</u></b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	(1.955.709.492)	11.697.236.547	13.003.384.326	(3.261.857.271)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.715.278.677	10.371.004.011	11.098.681.760	3.987.600.928
- Thuế Thu nhập cá nhân	(23.457.306)	271.705.286	156.672.368	91.575.612
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	995.991.307	(995.991.307)	-	-
- Các loại thuế khác phải nộp	-	3.000.000	3.000.000	-



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Truy thu thuế GTGT, TNDN và Phạt vi phạm hành chính về thuế	-	1.113.282.463	1.113.282.463	-
<b>Cộng</b>	<b>3.732.103.186</b>	<b>22.460.237.000</b>	<b>25.375.020.917</b>	<b>817.319.269</b>
<b>Trong đó:</b>				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.687.812.678			4.079.176.540
- Thuế GTGT được khấu trừ (trình bày Tài sản ngắn hạn khác; TM V.9)	(1.955.709.492)			(3.261.857.271)

Công ty kê khai và nộp các loại thuế như sau:

### Thuế giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng:

*Không chịu thuế : bông sợi*

*10% : trang phục, quần trang, quần phục, sản phẩm cơ khí, thanh lý TSCĐ...*

### Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế TNDN của Văn phòng Công ty trình bày trong Báo cáo tài chính này không bao gồm số thuế TNDN năm 2016 phải nộp của Chi nhánh May Hậu Cần.

### Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

- Kinh phí công đoàn	549.214.085	313.054.296
- Bảo hiểm xã hội	716.251.101	509.218.844
- Bảo hiểm y tế	100.778.840	69.388.643
- Bảo hiểm thất nghiệp	40.609.800	25.968.840
- Phòng Tài chính QK7 (Nộp chỉ tiêu)	5.213.554.000	1.000.000.000
- Tiền sử dụng đất QP phải nộp (*)	995.991.307	-
- Vay Quỹ tăng gia SX quanh bếp quanh nhà (QK7)	300.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	823.916.212	1.123.572.893
<b>Cộng</b>	<b>8.740.315.345</b>	<b>3.041.203.516</b>

(\*) Tiền sử dụng đất QP phải nộp đầu năm được trình bày ở chỉ tiêu Thuế phải nộp (Thuyết minh số V.13)

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 30.000.000.000 -**

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TPHCM theo Hợp đồng cấp tín dụng số 18146.16.101.60013.TD ngày 09/09/2016:

- Hạn mức tín dụng	: 90.000.000.000 Đồng
- Thời hạn cấp TD	: Đến ngày 30/09/2017, thời hạn cho vay tối đa 6 tháng theo từng kế ước nhận nợ
- Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
- Số tiền vay trong năm	: 30.000.000.000 Đồng
- Thời hạn vay	: Từ ngày 13/12/2016 đến ngày 13/02/2017
- Lãi suất	: 6,5%/năm

**16. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng phải trả ngắn hạn về các khoản bảo hành sản phẩm được theo dõi tại Trụ sở chính công ty:

- Số đầu năm	6.167.043.140
- Hoàn nhập dự phòng trong năm	(5.104.599.635)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.062.443.505</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ khen thưởng	7.586.334.950	5.150.439.979
- Quỹ phúc lợi	19.999.187.102	9.097.057.278
- Quỹ thưởng Ban Điều hành quản lý	260.125.958	550.170.000
<b>Cộng</b>	<b>27.845.648.010</b>	<b>14.797.667.257</b>

**18. Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>A Năm trước</b>				
- Số đầu năm	84.943.191.392	1.186.921.927	-	86.130.113.319
- Tăng trong năm	21.977.788.318	11.007.160.047	36.690.533.493	(3.705.585.128)
- Giảm trong năm	-	9.977.788.318	36.690.533.493	(26.712.745.175)
- Số cuối năm	<b>106.920.979.710</b>	<b>2.216.293.656</b>	-	<b>109.137.273.366</b>
<b>B Năm nay</b>				
- Số đầu năm	106.920.979.710	2.216.293.656	-	109.137.273.366
- Tăng trong năm	8.399.835.773	6.205.057.720	40.274.016.043	(25.669.122.550)
- Giảm trong năm	-	8.399.835.773	40.274.016.043	(31.874.180.270)
- Số cuối năm	<b>115.320.815.483</b>	<b>21.515.603</b>	-	<b>115.342.331.086</b>

**18.1 Vốn góp của chủ sở hữu**

Chủ sở hữu Công ty là Công ty TNHH Một thành viên Đông Hải.

**18.2 Quỹ Đầu tư phát triển**

	Năm nay
- Số đầu năm	2.216.293.656
- Tăng do bổ sung từ lợi nhuận	6.205.057.720
- Giảm do chuyển sang bổ sung Vốn góp của chủ sở hữu	(8.399.835.773)
- Số cuối năm	<b>21.515.603</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

### 18.3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 được Công ty phân phối theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

- Lợi nhuận năm trước chuyển năm nay	-
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	40.274.016.043
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(40.274.016.043)
Trích Quỹ đầu tư phát triển	(6.205.057.720)
Nộp phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế	(1.113.282.463)
Nộp chỉ tiêu Quân khu 7	(10.300.000.000)
Trích Quỹ Khen thưởng Ban Điều hành	(260.125.958)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện)	(22.395.549.902)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế chuyển năm sau	-

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	722.451.388.589	691.988.015.179
Doanh thu của thành phẩm đã bán (các sản phẩm thuộc ngành Dệt, nhuộm, in, may, gia công cơ khí)		
20. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	636.972.062.243	592.127.386.418
- Hoàn nhập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.944.969.458)	-
<b>Cộng</b>	<b>631.027.092.785</b>	<b>592.127.386.418</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**21. Doanh thu hoạt động tài chính**

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.234.931.832	1.043.092.582
- Lãi chênh lệch tỷ giá	18.732.584	-
- Chiết khấu thanh toán	19.315.776	-
<b>Cộng</b>	<b>3.272.980.192</b>	<b>1.043.092.582</b>

**22. Chi phí tài chính**

- Lãi tiền vay	70.416.667	466.970.779
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	251.952.118	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	456.158	-
<b>Cộng</b>	<b>322.824.943</b>	<b>466.970.779</b>

**23. Chi phí bán hàng**

- Chi phí nhân viên bán hàng	3.441.569.213	2.776.987.653
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	322.268.338	2.323.071.830
- Chi phí khấu hao TSCĐ	470.248.287	383.531.112
- Hoàn nhập chi phí bảo hành sản phẩm	(5.104.599.635)	(355.356.860)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.663.728.632	2.874.551.040
- Chi phí bằng tiền khác	1.051.426.908	2.758.839.258
<b>Cộng</b>	<b>3.844.641.743</b>	<b>10.761.624.033</b>

**24. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí nhân viên quản lý	13.559.307.477	16.053.659.728
- Chi phí đồ dùng văn phòng	2.534.240.264	1.803.220.924
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.926.193.565	4.008.555.197
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	(1.689.313.813)
- Chi phí dự phòng	645.275.660	173.072.450
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.210.034.596	6.813.588.496
- Chi phí bằng tiền khác	15.809.548.554	16.376.545.825
<b>Cộng</b>	<b>42.687.600.116</b>	<b>43.539.328.807</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

### 25. Thu nhập khác

- Thu thanh lý TSCĐ, CCDC	174.545.455	144.538.364
- Thu thanh lý sản phẩm, phế liệu	1.333.989.848	-
- Xử lý kiểm kê	1.135.186.078	-
- Thu nhập khác	163.354.104	1.125.541.115
<b>Cộng</b>	<b>2.807.075.485</b>	<b>1.270.079.479</b>

### 26. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.645.020.054	47.405.812.170
- Chi phí không được trừ	1.210.000.000	1.300.000.000
- Tổng thu nhập chịu thuế	51.855.020.054	48.705.812.170
- Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>10.371.004.011</b>	<b>10.715.278.677</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về cổ phần hóa

Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định số 5224/QĐ-BQP ngày 06/12/2015 của Bộ Quốc phòng.

### 2. Thông tin về các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.081.007.664 Đồng.

### 3. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các Thông tư, văn bản luật có hiệu lực trong năm 2016 sau đây:

- Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.
- Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY 7

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.

- Thông tư số 05/VBHN-BTC ngày 14/03/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.
- Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 11 năm 2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Lại Thị Bày

Giám đốc



Phạm Văn Thấu

